

**TÒA ÁN N DÂN  
HUYỆN CT  
TỈNH T. G**

Bản án số: 126/2021/HS-ST  
Ngày 20/12/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**N DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN CT, TỈNH T. G**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Minh Nguyệt**;

Các Hội thẩm N dân:

**Ông Nguyễn Hoàng Thái**;

**Bà Châu Bích Phương**;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án N dân huyện CT, tỉnh T. G.

- **Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện CT, tỉnh T. G tham gia phiên tòa:**  
**Ông Duy Ngọc Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án N dân huyện CT, tỉnh T. G mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST- HS ngày 07/6/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 16/2021/TB-TA ngày 03/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tăng Q. C**, sinh năm 1987, tại tỉnh T. G

- Giới tính: Nam.

- Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: ấp C, thị trấn C.1.D, huyện C.1.D, tỉnh ST (Nơi ở khác: ấp Phú T. B, xã Phú K, huyện CG, T. G)

- Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

- Trình độ học vấn: 09/12.

- Nghề nghiệp: Làm hồ.

- Con ông Tăng Hoàng M, sinh năm 1956; Và bà Phạm Thị Đ, sinh 1965.

- Có vợ tên: Lê Thị H, sinh năm 1989; Có 01 con sinh năm 2013.

- Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 29/01/2019 bị Tòa án N dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, chấp hành xong vào ngày 19/01/2020.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2020 chuyển tạm giam ngày 07/01/2019.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**Bị hại:**

1. Anh Mai Văn N, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: ấp Ngãi Lợi, xã Thân C, huyện CT, tỉnh T. G.

2. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Trú tại: ấp Thân Bình, xã Thân C, huyện CT, tỉnh T. G.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975.  
Trú tại: ấp Phú Thạnh, xã Phú K, huyện CG, tỉnh T. G (vắng mặt).

**Người làm chứng:** Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1988; Trú tại: ấp Thân Đạo, xã Thân C, huyện CT, tỉnh T. G (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Từ năm 2018 đến năm 2020, bị cáo Tăng Q. C đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện CT, tỉnh T. G. Cụ thể như sau:

**1. Vụ thứ nhất:** Khoảng 04 giờ ngày 16/8/2018, bị cáo C điều khiển xe đạp đi từ nhà đến chỗ làm, khi đi ngang qua nhà anh Mai Văn N thấy còn sáng đèn, bị cáo C nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh N tìm tài sản trộm cắp. C đi vòng ra sau nhà lấy cái kéo cắt vách lá chui vào nhà nhưng không được, sau đó C lấy 04 thanh tre và dùng kẽm buộc dài ra làm thành cây móc. C dùng cây móc trên đưa qua khe cửa, móc chùm chìa khóa để trên yên xe dựng trong nhà. C lấy chùm chìa khóa mở khóa cửa nhà (lúc này C thấy anh N đang ngủ say), C lấy trộm số tài sản gồm: 01 cái tivi 32inch màu đen hiệu ASANZO, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu xám, 01 điện thoại NOKIA 105 màu đen và số tiền 150.000 đồng. Sau khi lấy trộm các tài sản trên, C đem bán tivi cho Nguyễn Văn T giá 1.000.000 đồng; Máy tính xách tay C bán cho H (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) giá 700.000 đồng. Số tiền bán tivi, máy tính xách tay và 150.000 đồng trộm được tại nhà anh N thì C tiêu xài cá N hết, điện thoại NOKIA 105 C để lại sử dụng và đã làm mất.

\* Vật chứng trong vụ án gồm:

- 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo có bọc nhựa màu đen, lưỡi kéo mũi nhọn dài 16 cm, cán kéo dài 9,5cm.

- 01 (một) tivi hiệu ASANZO màu đen 32inch.

- 01 (một) nẹp tre dài 47,5 cm, ngang 2,2cm, dày 0,6cm.

- 01 (một) nẹp tre dài 63 cm, ngang 2,2cm, dày 0,6cm.

- 01 (một) nẹp tre dài 68 cm, ngang 2,2cm, dày 0,6cm.

- 01 (một) nẹp tre dài 66,5 cm, ngang 2,2cm, dày 0,6cm một đầu có quần dây kẽm đã rỉ sét.

Ngày 15/10/2018, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện CT đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Mai Văn N cái kéo và tivi xong.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 172 ngày 17/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện CT, tỉnh T. G kết luận:

- Một tivi nhãn hiệu ASANZO màu đen 32 inch. Căn cứ giá thị trường thực tế. Hội đồng định giá thống nhất cái tivi nhãn hiệu ASANZO màu đen 32 inch có giá trị 2.500.000 đồng.

- Một máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu xám và một điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen. Do tài sản không thu hồi và không có hóa đơn chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, đặc điểm, giá trị của tài sản. Mặc khác tài sản có giá trị thấp nên không có cơ sở xác định giá trị.

Giá trị tài sản bị cáo Tăng Q. C đã chiếm đoạt trong vụ này là **2.650.000** đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

\* Về trách nhiệm dân sự:

Anh Mai Văn N đã nhận lại cái kéo và tivi xong. Các tài sản còn lại, do anh N đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên chưa tiến hành thỏa thuận dân sự với C để khắc phục hậu quả.

Tăng Q. C đã tác động gia đình bồi thường tiền ông Nguyễn Văn T mua cái tivi là 1.000.000 đồng. Ông T đã nhận đủ và không yêu cầu gì khác.

**2. Vụ thứ hai:** Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 13/12/2020 bị cáo Tăng Q. C đến nhà anh Đoàn Văn C (Na) chơi. Sau đó, C mượn xe mô tô hai bánh kiểu dáng Dream (không rõ biển số) của một nam thanh niên (không rõ họ tên địa chỉ đến nhà C chơi), C điều khiển xe đến cửa tiệm tạp hóa “KV” của chị Nguyễn Thị V làm chủ. C hỏi chị V mua dầu xả, thẻ cào Viettel, lúc này C thấy cái Ipad màu vàng có ốp lưng nhựa của chị V để trên kệ bán hàng. C nảy sinh ý định trộm cái Ipad này nên kêu chị V bán thêm 03 cây đèn cây. Lợi dụng lúc chị V vào bên trong lấy đèn cây thì C lấy trộm cái Ipad của V. Sau đó C điều khiển xe Dream về nhà C trả cho nam thanh niên và đem cái Ipad về nhà cất giấu đến khi Cơ quan Công an mời lên làm việc thì C giao nộp cho Cơ quan Công an.

\* Vật chứng trong vụ án gồm:

- 01 (một) Ipad màu vàng, số mode A1567, serial: DMPRKF8HG5WT.
- 01 (một) ốp lưng bằng nhựa có gắn kèm nắp đậy.
- 01(một) đĩa DVD có chứa dữ liệu hình ảnh trích xuất từ camera an ninh thể hiện hình ảnh đối tượng (kèm hồ sơ vụ án).

Ngày 07/01/2021, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện CT đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị V cái Ipad và ốp lưng bằng nhựa xong.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 286 ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện CT, tỉnh T. G kết luận:

- + 01 (một) Ipad màu vàng, số mode A1567, serial: DMPRKF8HG5WT có giá 4.500.000 đồng.

- + 01 (một) ốp lưng bằng nhựa có gắn kèm nắp đậy có giá 30.000 đồng.

Tổng tài sản thiệt hại vào ngày 13/12/2020 là **4.530.000** đồng (Bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

\* Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị V đã nhận lại cái Ipad, ốp lưng bằng nhựa và không yêu cầu gì khác.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt qua hai lần thực hiện hành vi phạm tội là **7.180.000 đồng** (Bảy triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSCT ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát N dân huyện CT, tỉnh T. G đã truy tố bị cáo Tăng Q. C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát N dân huyện CT giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo C thời hạn phạt tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giữ là 11 tháng 21 ngày và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Đề nghị giải quyết trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát N dân huyện CT đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đều có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Tăng Q. C khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát N dân huyện CT. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Vào các ngày 16/8/2018 và 13/12/2020, bị cáo Tăng Q. C đã thực hiện 02 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện CT – tỉnh T. G, cụ thể:

- Vào khoảng 04 giờ - ngày 16/8/2018, tại ấp Ngãi Lợi – xã Thân C – huyện CT – tỉnh T. G, bị cáo C đã lén lút lấy trộm tài sản của anh Mai Văn N, trong đó có: một tivi nhãn hiệu ASANZO màu đen 32 inch và số tiền 150.000 đồng; giá trị của tivi nhãn hiệu ASANZO được định giá là 2.500.000 đồng, vậy trong ngày 16/8/2018 bị cáo C trộm tài sản của anh N có giá trị là 2.650.000 đồng.

- Vào khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 13/12/2020, tại khu vực ấp Thân Đạo – xã Thân Hữu Nghĩa – huyện CT – tỉnh T. G, bị cáo C đã lén lút lấy trộm 01 (một) Ipad

màu vàng, số mode A1567, serial: DMPRKF8HG5WT và 01 (một) ốp lưng bằng nhựa có gắn kèm nắp đậy của chị Nguyễn Thị V, tài sản trộm được định giá có giá trị là 4.530.000 đồng.

Như vậy, trong hai lần thực hiện hành vi trộm tài sản thì trị giá tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 7.180.000 đồng, nên bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

**[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:**

**Về nhân thân:** Ngày 29/01/2019 bị cáo bị Tòa án N dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 101/2019/QĐ-TA, bị cáo chấp hành xong vào ngày 19/01/2020. Bị cáo bị truy tố hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 16/8/2018 và 13/12/2020, tính từ ngày bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính 29/01/2019 thì chưa đáp ứng thời hạn để xem là bị xử lý hành chính, tuy nhiên cũng cần xem xét về N thân của bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại xong cho các bị hại; nên căn cứ các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

**[4] Về hình phạt:**

Khi thực hiện tội phạm, bị cáo C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng tài sản thuộc sở hữu của người khác vốn được pháp luật bảo vệ, nhưng chỉ vì tính tham lam, lười lao động mà bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại. Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá điều kiện hoàn C phạm tội, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, xem xét về N thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Từ đó, cần áp dụng mức hình phạt đủ răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật **và trở thành công dân lương thiện.**

Xét về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện CT là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

**[5] Về trách nhiệm dân sự:**

Mai Văn N đã nhận lại cái kéo và tivi xong, không có ý kiến gì khác. Qua xác minh ngày 25/02/2020 thì anh N đã bỏ địa phương đi đâu không rõ (bút lục số 190), nên chưa tiến hành thỏa thuận bồi thường dân sự về số tài sản bị cáo trộm còn lại không thu hồi được gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu xám, 01 điện thoại NOKIA 105 màu đen và số tiền 150.000 đồng. Vì vậy, cần tách phần bồi thường thiệt hại thành vụ kiện dân sự đối với các tài sản trên khi anh N có yêu cầu.

Ông Nguyễn Văn T là người mua tivi do bị cáo C trộm đã nhận số tiền bồi thường là 1.000.000 đồng và không yêu cầu gì khác, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị Nguyễn Thị V đã nhận lại cái Ipad, ốp lưng bằng nhựa và không yêu cầu gì khác, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) nẹp tre dài 47,5 cm, ngang 2,2cm, dày 0,6cm; 01 (một) nẹp tre dài 63 cm, ngang 2,2cm, dày 0,6cm; 01 (một) nẹp tre dài 68 cm, ngang 2,2cm, dày 0,6cm; 01 (một) nẹp tre dài 66,5 cm, ngang 2,2cm, dày 0,6cm một đầu có quần dây kẽm đã rỉ sét; bị cáo dùng làm công cụ để trộm tài sản của anh N, không còn giá trị sử dụng, xét nên tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) đĩa DVD có chứa dữ liệu hình ảnh trích xuất từ camera an ninh, cần lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Tuyên bố bị cáo Tăng Q. C phạm tội “Trộm cắp tài sản”**

*Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Xử phạt bị cáo Tăng Q. C 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2020 đến ngày 20/12/2021. Do thời hạn phạt tù bằng thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam nên xem như bị cáo chấp hành xong hình phạt.

**Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Tăng Q. C tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.**

### **2. Xử lý vật chứng:**

*Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Lưu giữ 01 (một) đĩa ghi hình (có niêm phong) kèm theo hồ sơ vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nẹp tre dài 47,5 cm, ngang 2,2cm, dày 0,6cm; 01 (một) nẹp tre dài 63 cm, ngang 2,2cm, dày 0,6cm; 01 (một) nẹp tre dài 68 cm, ngang 2,2cm, dày 0,6cm; 01 (một) nẹp tre dài 66,5 cm, ngang 2,2cm, dày 0,6cm một đầu có quần dây kẽm đã rỉ sét.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh T. G).

### **3. Về trách nhiệm dân sự:**

Ghi nhận việc bị hại Nguyễn Thị V đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong và không có yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận việc ông Nguyễn Văn T nhận số tiền bồi thường 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và không yêu cầu gì khác.

Ghi nhận việc bị hại Mai Văn N đã nhận lại tài sản bị mất trộm là: 01 (một) tivi nhãn hiệu ASANZO màu đen 32 inch, 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen và không có yêu cầu gì thêm.

Khi có yêu cầu, anh Mai Văn N có quyền khởi kiện bị cáo C bằng vụ án dân sự khác đối với số tài sản bị mất trộm chưa được bồi thường là: 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu xám, 01 (một) điện thoại NOKIA 105 màu đen và số tiền Việt nam 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

**4.**Về án phí: *Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.*

Bị cáo C chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

#### **5. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### *Nơi nhận:*

- Sở Tư pháp tỉnh T. G;
- VKSND H. CT;
- Công an H. CT;
- Chi cục THADS H. CT;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Minh Nguyệt